Ngân hàng TMCP Á Châu [MUA, + 21.3%] (HNX: ACB)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU	
Giá cổ phiếu (đồng/cp)	31,750
Giá mục tiêu (đồng/cp)	38,500
Tiềm năng tăng/giảm (%)	21.3
Giá cao nhất 52 tuần (đồng)	37,950
Giá thấp nhất 52 tuần (đồng)	16,480
Tăng/giảm giá 3 tháng (%)	(10.9)
Tăng/giảm giá 6 tháng (%)	14.9
Tăng/giảm giá 12 tháng (%)	90.4
Giá trị vốn hóa (tỷ đồng)	87,678
KLGDBQ (triệu cp, 3 tháng)	11,090
SL CP lưu hành (triệu cp)	2,701
Nước ngoài đang sở hữu (%)	30.0
Giới hạn SH nước ngoài (%)	30.0
P/B trượt 12 tháng (x)	2.47
P/B dự phóng 12 tháng (x)	2.03

TÓM TẮT TÀI CHÍNH	2018A	2019A	2020A	2021F
Thu nhập lãi thuần (tỷ đồng)	10,363	12,112	14,582	17,958
Tăng trưởng (% y/y)	22.5%	16.9%	20.4%	23.2%
Lãi thuần từ HĐDV (tỷ đồng)	1,498	1,896	1,695	2,759
Tăng trưởng (% y/y)	26.0%	26.6%	-10.6%	62.8%
LN HĐKD trước DP (tỷ đồng)	7,321	7,790	10,537	13,583
Chi phí DP RRTD (tỷ đồng)	-932	-274	-274	-793
LNST (tỷ đồng)	5,137	6,010	7,683	10,055
Tăng trưởng (% y/y)	142.5%	17.0%	27.8%	30.9%
NIM (%)	3.56%	3.57%	3.70%	4.1%
NPL (%)	0.73%	0.54%	0.59%	0.67%
LDR TT22 (%)	85.4%	87.2%	88.2%	89.0%
CIR (%)	-47.80%	-51.6%	-42.0%	-38.9%
ROA (%)	1.70%	1.7%	1.9%	2.2%
ROE (%)	27.70%	24.6%	24.3%	25.6%
P/B (x)	1.86	1.94	1.98	2.03

Nguồn: FiinPro, EVS dự phóng

Tăng trưởng giá so với VN-index

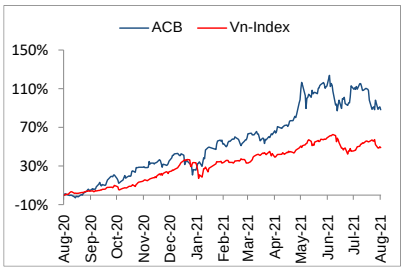

Nguồn: Fiinpro

NHẬN ĐỊNH ĐẦU TƯ

- ACB là ngân hàng tư nhân thuộc top đầu, quản trị và chất lượng dịch vụ rất tốt, được nhiều nhà đầu tư nước ngoài, quỹ đầu tư ưa thích và và luôn giao dịch với tỷ lệ sở hữu tối đa cho khối ngoại.
- Quản trị rủi ro chặt chẽ và chất lượng tài sản tốt. Là ngân hàng có mức lợi nhuận điều chỉnh rủi ro cao, NPL thấp.
- Nhờ tập khách hàng truyền thống và đơn lẻ giúp ACB luôn duy trì được NIM trong bối cảnh nới lỏng chính sách tiền tệ và giảm lãi suất nhằm hỗ trợ hồi phục kinh tế.
- ACB định hướng phát triển theo hướng ngân hàng bán lẻ, đây cũng là xu hướng chung của ngành. Theo chúng tôi xu hướng này là phù hợp và mang lại tiềm năng tăng trưởng lớn cho ACB trong một nền kinh tế tăng trưởng nhanh (dựa vào FDI và tiêu dùng) như Việt Nam.
- ACB thỏa mãn tất cả các tiêu chí và được đưa vào các rổ chỉ số của HOSE, từ đó thu hút thêm các dòng tiền mô phỏng theo các bộ chỉ số này của các quỹ mô phỏng ETFs.
- Hợp đồng hợp tác toàn diện với Sunlife với upfront fee lớn có thể tăng lợi nhuận đột biến của ACB trong năm 2021, chúng tôi ước tính khoản mục này từ 6,500-7,500 tỷ đồng.
- ACB còn tiềm năng tối ưu CIR (tăng chi phí chậm hơn tăng doanh thu) về mức trung bình ngành để cải thiện lợi nhuận.

ĐỊNH GIÁ VÀ RỦI RO

- Chúng tôi sử dụng phương pháp PB để định giá cổ phiếu ACB.
- Giá mục tiêu: Giá mục tiêu ACB được xác định ở mức 38,500 VNĐ/cổ phiếu.
- Chúng tôi khuyến nghị **MUA** cho cổ phiếu ACB.
- Rủi ro: Rủi ro nợ xấu tăng do ảnh hưởng từ Covid-19 chưa thể kiểm soát được hoàn toàn và sự hồi phục nên kinh tế chậm hơn mức kỳ vọng kéo theo lợi nhuận ngân hàng sẽ bị ảnh hưởng.

Khuyến nghị MUA với giá mục tiêu 38,500 đồng/cổ phiếu

Trần Văn Thảo, CFA - Chuyên viên Nghiên cứu
thaotv@eves.com.vn

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ACB được thành lập vào năm 1993 và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 31/10/2006. Năm 2020, ACB chuyển niêm yết sang sàn HoSE. Vốn điều lệ hiện tại là 27,019 tỷ đồng.

Quá trình hoạt động của ACB trong 27 năm có thể tóm tắt như sau:

• ***Giai đoạn 1993 - 2000 Giai đoạn hình thành ACB***.

Hướng về khách hàng cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa trong khu vực tư nhân.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tiên của Việt Nam phát hành thẻ tín dụng quốc tế MasterCard và Visa.

Thành lập Công ty Chứng khoán ACB. ***Giai đoạn 2001 - 2010*** Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000. Ngân hàng Standard Chartered Bank ký kết thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật toàn diện, và trờ thành cổ đông chiến lược của ACB. Lắp đặt hệ thống máy ATM.Niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.Thành lập Công ty Cho thuê tài chính ACB. Xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng đạt chuẩn ở tỉnh Đồng Nai. ***Giai đoạn 2011 -2015***

Sự cố tháng 8 năm 2012 đã tác động đáng kể đến hoạt động của ACB, đặc biệt là huy động và kinh doanh vàng. ACB đã ứng phó tốt sự cố rút tiền xảy ra trong tuần cuối tháng 8, nhanh chóng khôi phục toàn bộ số dư huy động tiết kiệm VND chỉ trong thời gian ngắn sau đó, và thực thi quyết liệt việc cắt giảm chi phí trong 6 tháng cuối năm.

Giai đoạn 2016 - 2019

Năm 2016, ACB đã hoàn thành theo tiến độ nhiều hạng mục của các dự án công nghệ để hỗ trợ hoạt động kinh doanh, vận hành và quản lý hệ thống, tiêu biểu như chuyển đổi hệ thống Core chứng khoán ACBS;

Năm 2018, Huy động tiền gửi thanh toán cải thiện, nâng CASA từ 15,8% lên mức 16,7%. Hoạt động kinh doanh thẻ cài thiện tích cực so với năm 2017.

Trong chiến lược 5 năm (2019-2024): ACB chú trọng phát triển nhóm khách hàng mục tiêu thuộc 5 phân đoạn: khách hàng ưu tiên, chủ cơ sở kinh doanh, trí thức thu nhập cao tại thành thị, khách hàng hưu trí, giới trẻ thành thị và nông thôn. ACB tập trung vào việc thiết kế sản phẩm mang lại các giá trị tài chính và phi tài chính phù hợp với từng giai đoạn trong cuộc sống của khách hàng nhằm nâng cao sự hài lòng, gắn kết của khách hàng thông qua việc đa dạng hóa phẩm và dịch vụ cho khách hàng.

Tính đến thời điểm 30/09/2020, ACB có 1 hội sở chính và 369 đơn vị kinh doanh (bao gồm 92 chi nhánh và 277 phòng giao dịch), hoạt động tại 47 tỉnh. Bắt đầu từ năm 2015, ACB đầu tư vào cơ sở vật chất, nhận diện thương hiệu mới tại các chi nhánh và phòng giao dịch. Ngân hàng đã triển khai mạng lưới 869 máy ATM, CDM và 9,481 máy POS đặt tại các cửa hàng, nhà hàng, siêu thị, trung tâm thương mại, công ty du lịch, khách sạn, v.v.. để phục vụ hoạt động thanh toán dịch vụ và hàng hóa của khách hàng. Để hỗ trợ hoạt động kinh doanh tại các chi nhánh, ACB có Trung tâm thẻ, Trung tâm ATM, Phòng Chuyển tiền nhanh, Trung tâm dịch vụ khách hàng 24/7.

CƠ CẤU SỞ HỮU

ACB hiện có 42,283 cổ đông trong nước chiếm tỷ lệ 70% và 30% còn lại do 74 cổ đông nước ngoài nắm giữ. Hiện, Dragon Financial Holdings Limited – quỹ thuộc Dragon Cpaital - là cổ đông lớn duy nhất của ACB đang nắm giữ 6.92% vốn (149.6 triệu cp). Còn lại 2 quỹ Sather Gate Investments Limited và Whistler

Cơ cấu cổ đông ACB

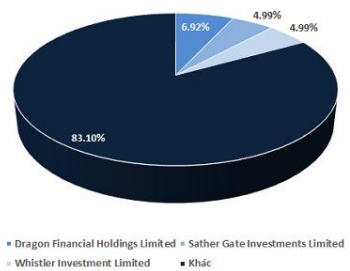

1H2021, thu nhập lãi thuần của ACB đạt 9,630 tỷ đồng, tăng 47.5% so với cùng kỳ, nguyên nhân là nhờ biên lãi ròng (NIM) trong nửa đầu năm nay đạt tới 4%, tăng 50 điểm cơ bản so với năm 2020. Bên cạnh đó, tỷ lệ cho vay/huy động (LDR) cũng tăng lên 82.4% làm tăng hiệu quả sử dụng vốn. ACB vừa được NHNN nới room tín dụng từ 9,5% lên 13.5%.

Thu nhập lãi thuần góp 75% tổng thu nhập các ngân hàng, có mức tăng trưởng cao trong nửa đầu năm 2021. Agribank là ngân hàng có thu nhập lãi thuần cao nhất trong nhóm Big 4 còn VPBank là quán quân trong nhóm ngân hàng tư nhân. ACB đứng thứ 3 trong xếp hạng những ngân hàng tư nhân có thu nhập lãi thuần cao nhất.

Đến cuối Quý II/2021, quy mô tổng tài sản của ACB đạt 471.3 nghìn tỷ đồng, tăng 6% so với đầu năm 2020, xếp vị trí thứ 7 trong số 10 ngân hàng niêm yết. So với các ngân hàng niêm yết thì ACB thuộc nhóm các ngân hàng thương mại cổ phần có quy mô tài sản lớn.

So sánh với các ngân hàng niêm yết, ACB luôn nổi bật là một trong những ngân hàng hàng đầu về khả năng sinh lợi, cụ thể tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu bình quân năm 2021 đạt 26.4%, tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản bình quân đạt 2.2%. Xét về hiệu quả, ACB là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu thị trường Việt Nam.

Lãi suất huy động giảm mạnh giúp biên lãi ròng NIM mở rộng 0.8% kể từ đầu năm 2020.

Tăng trưởng tín dụng nửa đầu năm đạt 9.2% với quy mô cho vay khách hàng tăng lên 337 nghìn tỷ đồng.

Investment Limited mỗi quỹ đang nắm 4.99% vốn tại ACB.

VỊ THẾ CỦA ACB SO VỚI NGÀNH NGÂN HÀNG

Thu nhập lãi thuần

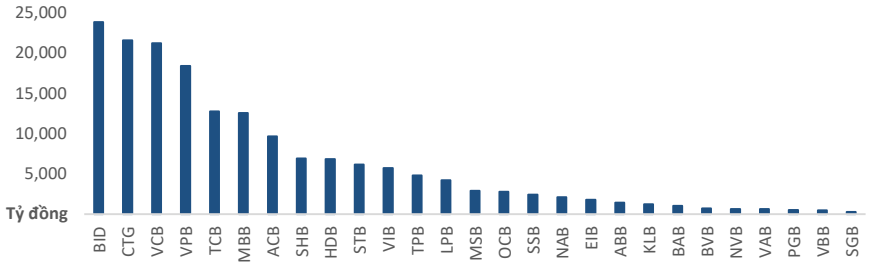

Tổng tài sản cuối Q2/2021

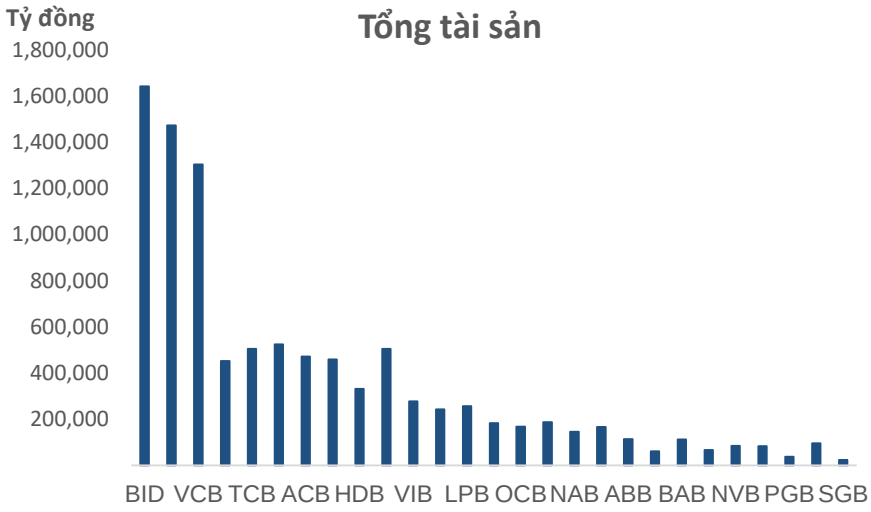

Hiệu quả hoạt động ROA và ROE

Tỷ đồng	BID	CTG	VCB	MBB	STB	TCB	ACB	SHB	VPB	HDB	VIB
Tổng tài sản	1,642,337	1,473,014	1,304,179	523,334	504,534	504,304	471,275	458,877	451,767	330,970	277,200
NPL	1.8%	0.9%	0.6%	1.1%	1.7%	0.5%	0.6%	1.8%	3.4%	1.3%	1.7%
ROA	0.6%	1.2%	1.6%	2.1%	0.7%	3.6%	2.2%	0.9%	2.9%	1.7%	2.4%
ROE	12.3%	18.5%	20.6%	20.1%	11.8%	21.0%	26.4%	15.7%	22.6%	20.5%	31.6%
NIM	2.87%	3.13%	3.23%	5.14%	2.74%	5.67%	4.15%	3.31%	8.73%	4.59%	4.37%

Huy động khách hàng tăng trưởng chậm đạt 1.5% trong nửa đầu năm khiến tỷ lệ LDR của ACB tăng lên 82.5% và đóng góp một phần vào sự mở rộng của biên lãi ròng NIM. Tốc độ tăng trưởng chậm hơn của huy động so với cho vay là hiện tượng xảy ra chung đối với nhiều ngân hàng trong giai đoạn đầu năm do dòng tiền có xu hướng tìm đến các kênh đầu tư khác. Mức độ thanh khoản hệ thống ngân hàng nói chung và ACB nói riêng không còn dồi dào so với giai đoạn trước đó.

Thu nhập ngoài lãi của ACB tăng trưởng 16.6% lên mức 2,273 tỷ đồng. Trong đó, nhóm thu nhập này trở nên bền vững hơn với mức thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 1.512 tỷ đồng (+90% YoY). ACB bắt đầu ghi nhận khoản phí trả trước 8.500 tỷ đồng hợp đồng bảo hiểm độc quyền với Sun Life (Upfront) từ năm 2021 và chia đều cho từng quý, kéo dài trong 15 năm (142 tỷ đồng mỗi quý). Bên cạnh đó, ACB đã vươn lên trở thành ngân hàng có doanh số bán bảo hiểm đứng thứ 3 toàn hệ thống trong 6 tháng đầu năm.

NIM và Tăng trưởng tín dụng Q2/2021 của ACB

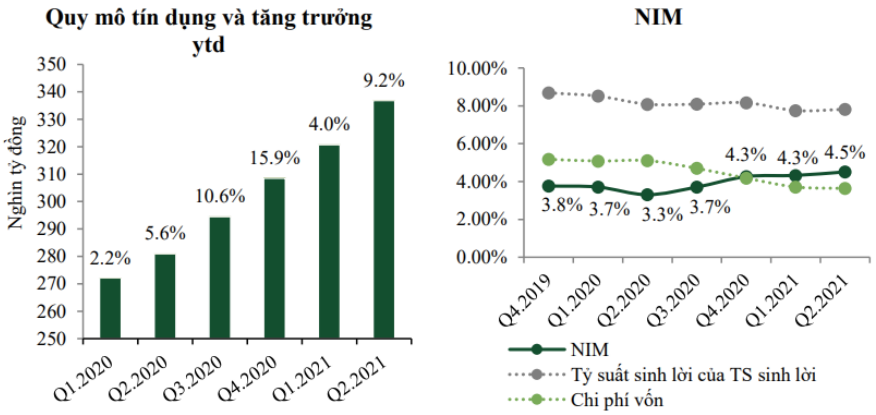

NPL và dự phòng:

Nhóm nợ	31/12/2020		30/06/2021	
	Dư nợ	%	Dư nợ	%
Nợ đủ chuẩn	306,412	99.2%	334,727	99.1%
Nợ cần chú ý	576	0.2%	864	0.3%
Nợ dưới chuẩn	212	0.1%	560	0.2%
Nợ nghi ngờ mất vốn	411	0.1%	528	0.2%
Nợ có khả năng mất vốn	1,216	0.4%	1,240	0.4%

Nguồn: BCTC ACB

ACB ghi nhận khoản hoàn nhập 583 tỷ đồng khoản trích lập phải thu liên quan đến các vụ kiện pháp lý trước đó giúp chi phí hoạt động chỉ còn 3.557 tỷ đồng trong nửa đầu năm (-14% yoy), tỷ lệ CIR giảm còn 30%. Nếu không tính khoản hoàn nhập bất thường, tỷ lệ CIR của ACB ở mức 36%.

ACB thực hiện trích lập toàn bộ 1,417 tỷ đồng cho các khoản nợ tái cơ cấu theo thông tư 03 trong Q2.2021. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng của ngân hàng duy trì thấp ở mức 0.7% và dư nợ tái cơ cấu theo Thông tư 01 và Thông tư 03 sửa đổi ở mức 8,195 tỷ đồng (2.7% dư nợ).

STT	MCK	Tên Công ty	Sàn	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá ngày 27/8/2021	PE trailing	PB (x)	Tổng tài sản 30/6/2021	Vốn điều lệ 30/6/2021	Vốn CSH 30/6/2021	NIM Q2/2021 (%)	NPL Q2/2021 (%)	Thu nhập lãi thuần 6T/2021	Tăng/giảm cp YTD (%)
1	VCB	Vietcombank	HOSE	359,019	97,800	17.5	3.4	1,304,179	37,089	104,940	3.2%	0.7%	21,178	-0.1%
2	TCB	Techcombank	HOSE	169,287	48,050	10.5	2.0	504,304	35,049	83,901	5.7%	0.4%	12,712	52.5%
3	BID	BIDV	HOSE	155,250	38,700	15.4	1.9	1,642,337	40,220	84,549	2.9%	1.6%	23,760	-19.2%
4	VPB	VPBank	HOSE	150,161	61,200	12.0	2.5	451,767	25,300	60,012	8.7%	3.5%	18,352	88.3%
5	CTG	VietinBank	HOSE	149,939	31,150	9.1	1.6	1,473,014	37,234	93,247	3.1%	1.3%	21,521	16.4%
6	MBB	MBBank	HOSE	106,171	28,000	10.1	2.0	523,334	27,988	55,935	5.1%	0.8%	12,515	64.4%
7	ACB	Ngân hàng Á Châu	HOSE	86,327	31,750	8.9	2.1	471,275	21,616	40,380	4.2%	0.7%	9,630	41.2%
8	VIB	VIBBank	HOSE	56,379	36,000	9.5	2.7	277,200	15,531	21,048	4.4%	1.7%	5,738	55.6%
9	SHB	SHB	HNX	54,301	27,900	13.8	2.0	458,877	19,260	26,561	3.3%	2.1%	6,892	80.5%
10	HDB	HDBank	HOSE	53,491	26,500	10.2	2.0	330,970	16,088	27,730	4.6%	1.2%	6,831	11.6%
11	STB	Sacombank	HOSE	51,089	27,300	14.2	1.7	504,534	18,852	30,384	2.7%	1.6%	6,157	61.5%
12	SSB	Seabank	HOSE	47,457	35,350	21.7	3.1	186,934	12,087	14,879	2.5%	1.8%	2,430	75.4%
13	TPB	Ngân hàng Tiên Phong	HOSE	36,544	34,000	8.2	1.8	242,247	10,717	20,279	4.3%	1.1%	4,790	26.9%
14	MSB	Maritime Bank	HOSE	32,783	28,000	8.6	1.6	183,124	11,750	20,308	3.7%	2.0%	2,897	48.9%
15	OCB	OCB	HOSE	31,096	22,500	7.4	1.6	167,142	10,959	19,537	3.9%	1.5%	2,800	22.6%
16	EIB	Eximbank	HOSE	29,814	24,600	27.8	1.7	165,560	12,355	17,287	2.3%	2.0%	1,801	27.8%
17	LPB	LienViet Post Bank	HOSE	27,382	21,800	10.2	1.8	255,497	10,746	15,546	3.5%	1.3%	4,231	96.9%
18	BAB	Ngân hàng Bắc Á	HNX	16,569	21,900	25.1	1.9	111,283	7,085	8,673	2.1%	0.8%	1,029	13.8%
19	ABB	An Binh Bank	UPCOM	11,670	20,300	7.3	1.2	112,824	5,713	9,524	2.7%	2.3%	1,429	51.0%
20	NVB	Ngân hàng Quốc Dân	HNX	11,594	28,600	139.0	2.7	83,970	4,102	4,363	2.6%	1.5%	649	186.0%
21	VBB	VietBank	UPCOM	8,155	16,800	23.3	1.5	94,412	4,777	5,531	0.9%	1.9%	479	58.7%
22	BVB	Vietcap Bank	UPCOM	7,043	19,100	16.6	1.5	66,601	3,671	4,676	2.3%	2.8%	739	32.5%
23	KLB	Ngân hàng Kiên Long	UPCOM	6,937	21,800	10.7	1.5	60,328	3,237	4,516	3.0%	1.4%	1,227	14.3%
24	SGB	Saigon Bank	UPCOM	5,331	17,000	50.3	1.4	22,870	3,080	3,731	2.8%	1.4%	308	24.5%

Nguồn: Fiinpro

Cập nhật kết quả kinh doanh 1H2021

1H2021, ACB đạt thu nhập lãi thuần là 9,629 tỷ đồng (+47.4% yoy), lợi nhuận từ hoạt động dịch vụ đạt 1,511 tỷ đồng (+89.6% yoy), tổng lợi nhuận sau thuế đạt 5,071 tỷ đồng (+65.8% yoy). Trong đó có khoản hoàn nhập 583 tỷ đồng khoản trích lập phải thu liên quan đến các vụ kiện pháp lý trước đó.

Nhóm nợ	31/12/2020		30/06/2021	
	Dư nợ	%	Dư nợ	%
Nợ đủ chuẩn	306,412	99.2%	334,727	99.1%
Nợ cần chú ý	576	0.2%	864	0.3%
Nợ dưới chuẩn	212	0.1%	560	0.2%
Nợ nghi ngờ mất vốn	411	0.1%	528	0.2%
Nợ có khả năng mất vốn	1,216	0.4%	1,240	0.4%

Nguồn: BCTC ACB

Dự phóng kết quả kinh doanh 2021F

Tăng trưởng tín dụng ước đạt 13.5%

Tăng trưởng tín dụng nửa đầu năm đạt 9.2% với tổng quy mô cho vay khách hàng đạt 337 nghìn tỷ đồng (+19.9% yoy). Dư nợ tăng trưởng nửa đầu năm 2021 chủ yếu nhờ nhóm khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), 2 nhóm khách hàng này chiếm 93% dư nợ cho vay khách hàng của ACB cuối năm 2020.

Triển vọng thu nhập từ lãi trong nửa cuối năm kỳ vọng sẽ ổn định so với đầu năm, do ACB kỳ vọng tăng trưởng tín dụng sẽ bù đắp cho sự sụt giảm NIM (khoảng 50 bps so với mức nửa đầu năm, do việc giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng trong bối cảnh tái bùng phát COVID-19).

Áp lực giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân: ACB đưa ra gói hỗ trợ giảm lãi suất cho các khách hàng hiện hữu với mức giảm từ 0.3% – 0.8% cho khách hàng cá nhân và 0.5% – 1% cho khách hàng doanh nghiệp với điều kiện áp dụng đơn giản ví dụ như yêu cầu khách hàng sử dụng các sản

phẩm liên quan của ngân hàng như thẻ, bảo hiểm,… và không giới hạn phạm vi gói giảm lãi suất.

Ban lãnh đạo kỳ vọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ trong nửa cuối năm sẽ đạt ít nhất mức nửa đầu năm khoảng 1,300 tỷ đồng, nhờ nỗ lực mở rộng cơ sở khách hàng và cho vay khách hàng mới để tận dụng cơ hội bán chéo. Ban lãnh đạo đặt mục tiêu tăng thêm 1 triệu khách hàng, trong đó khách hàng cá nhân là 960,000.

ACB đặt mục tiêu CIR sẽ ở mức 40% trong nửa cuối năm 2021. Số hóa dự kiến sẽ có một số tác động tích cực đối với OPEX, vì ACB hiện kế hoạch không tuyển nhân viên mới trong năm tới.

ACB đã thực hiện trích lập toàn bộ cho các khoản dư nợ tái cơ cấu hiện tại theo thông tư 03 giúp cho áp lực trích lập trong các quý tiếp theo ở mức thấp hơn so với hệ thống ngân hàng nói chung.

Lợi nhuận sau thuế ước đạt 10,055 tỷ đồng, tăng trưởng 30.9% so với năm 2020

Năm 2021, chúng tôi ước tính thu nhập lãi thuần của ACB đạt 17.958 tỷ đồng (+23.2% YoY) với tăng trưởng tín dụng khoảng 13.5%. Lợi nhuận sau thuế đạt 10,055 tỷ đồng (+30.9% yoy).

Dự phóng kết quả kinh doanh 2021F

Chỉ tiêu (Đơn vị: Tỷ đồng)	2018A	2019A	2020A	2021F
Thu nhập lãi thuần	10,363	12,112	14,582	17,958
Lợi nhuận thuần trước dự phòng	7,321	7,790	10,537	13,583
Lợi nhuận sau thuế	5,137	6,010	7,683	10,055
Giá trị sổ sách của cổ phiếu	16,311	16,699	16,399	15,953
EPS	3,987	3,554	3,485	3,721

Định giá và Khuyến nghị

Khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu ACB giá mục tiêu 38,500 đồng/cổ phiếu

Chúng tôi sử dụng phương pháp so sánh PB định giá ACB. ACB thường được định giá cao hơn các ngân hàng khác nhờ chất lượng tài sản tốt. Hiện các ngân hàng đang giao dịch với mức PB là 2.3x. Với mức định giá này, giá trị của ACB ước tính cuối năm 2021 là 38,500 VNĐ/cp.

MUA:	Lợi nhuận kỳ vọng của 06 tháng đầu tư ít nhất là +14%.
NẮM GIỮ:	Lợi nhuận kỳ vọng của 06 tháng đầu tư nằm trong khoảng +/–14%.
BÁN:	Lợi nhuận kỳ vọng của 06 tháng đầu tư thấp hơn –14%.
KHÔNG XẾP HẠNG:	Do thiếu những thông tin cần thiết nên chúng tôi không thể thực hiện khuyến nghị.

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 2, VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Hàm Nghi:

Tầng 4, Ruby Tower, 81-85 Hàm Nghi, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84) 28 3915 2616 - Fax: (84) 28 3915 2618

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586